

千葉県留学生受入プログラムに係る協定書

LE XUAN DU（以下「学生」という。）と医療法人社団創造会（以下「受入施設」という。）、日本国際工科専門学校日本語科（以下「千葉県内日本語学校」という。）及び学校法人江戸川学園 江戸川学園おおたかの森専門学校（以下「介護福祉士養成施設」という。）は、日本国千葉県が「千葉県留学生受入プログラム実施要綱」により定めるプログラム（以下「本プログラム」という。）に参加し、お互いに誠意をもって取り組むよう本協定を締結する。

1 学生の役割及び責務は以下に定めるとおりとする。

（1）日本の在留資格「介護」を取得し、受入施設に就労することを目的に、以下のとおり学習に励むものとする。

① ベトナム現地日本語学校（YUKI 日本語センター）におけるおおむね6か月間の教育期間を通じて、TOP Jテストの初級A-5ランク及びJLPTのN5に合格した上で、卒業時にはN4相当の日本語能力を身に付ける。

② 千葉県内日本語学校（日本国際工科専門学校日本語科）において1年間学習し、日本語能力試験N3に合格した上で、卒業時にはN2相当の日本語能力を身に付ける。

③ 介護福祉士養成施設（学校法人江戸川学園 江戸川学園おおたかの森専門学校）において2年間学習し、介護福祉士資格を取得する。

（2）入国後は日本国の法令を遵守すること。県内日本語学校及び介護福祉士養成施設への入学に当たっては、当該教育機関がそれぞれ定める学則等に則って学習すること。受入施設での就労に当たっては、受入施設が定める就労規則に則って就労すること。

（3）学生は、本プログラムから離脱した場合には、原則としてベトナム国に帰国する。その際、受入施設は学生が滞りなく帰国できるよう支援し、帰国費用は学生が負担する。

（4）学生が本プログラムから離脱した場合は、本人の疾病及び家族の疾病、介護などのやむを得ない事情がある場合を除き、次によりそれぞれの教育機関在籍時において、当該年度中に受入施設から受けた助成金を返還する。

ただし、（3）の規定に従わずにベトナム国に帰国しないで日本国内に留まる場合は、

本プログラムにおいて受入施設から受けた助成金を全額返還する。

① ベトナム現地日本語学校在籍時に、本プログラムから離脱した場合

- ・ベトナム現地日本語学校の学費 日本円で2万円×学習開始から離脱までの月数
- ・その他当該期間に受入施設から受けた助成金額

② 千葉県内日本語学校在籍時に、本プログラムから離脱した場合

- ・千葉県内日本語学校の学費 既に支払った費用から離脱時に千葉県内日本語学校から返還される金額を除いた金額
- ・千葉県内日本語学校在籍中の居住費 受入施設からの毎月の助成金額×学習開始から離脱までの月数
- ・その他当該期間に受入施設から受けた助成金額

③ 介護福祉士養成施設在籍時に、本プログラムから離脱した場合

- ・介護福祉士養成施設在籍中の居住費 受入施設からの毎月の助成金額×学習開始から離脱までの月数
- ・その他当該期間に受入施設から受けた助成金額

(5) 学生が受入施設を変更した場合は、受入施設の倒産、事業廃止などのやむを得ない事情がある場合を除き、それぞれの教育機関在籍時において、当該年度中に変更前の受入施設から受けた助成金を返還する。

なお、返還金額は(4)に規定する金額に準ずるものとし、そのうち千葉県から交付される補助金を除いた金額とする。

(6) 学生は、本プログラム参加に当たり、親族等を保証人とする。保証人は、学生が本プログラムから離脱した場合又は受入施設を変更した場合に発生する返還金について、連帯して保証する。

2 受入施設の役割及び責務は、以下に定めるとおりとする。

(1) 学生が1 (1) に定める目的を達成できるよう次の支援を行う。

① 学費及び居住費の助成

ア ベトナム現地日本語学校の学費 日本円で1月につき2万円×6月

イ 千葉県内日本語学校の学費 日本円で1月につき5万円×12月

ウ 千葉県内日本語学校在籍中の居住費 日本円で1月につき3万円×12月

エ 介護福祉士養成施設在籍中の居住費 日本円で1月につき3万円×12月×

2年

- ② 千葉県内日本語学校の学費、千葉県内日本語学校在籍中の居住費及び介護福祉士養成施設在籍中の居住費と2(1)①イ、ウ及びエとの差額並びに介護福祉士養成施設の学費と貸付を受けた介護福祉士修学資金との差額のうち不足分については、受入施設が学生に貸与する。受入施設は、学生の事情に応じて返済に無理がないよう配慮するものとする。

③ 生活、学習支援

千葉県留学生受入プログラム実施要綱に基づき、学生の生活面、学習面において必要な支援を行う。

- (2) 学生が1(4)により助成金を返還する場合は、分割での返還を認める等学生の事情に応じて無理がないように配慮するものとする。
- (3) 介護福祉士養成施設卒業後に学生を雇用する場合は、受入施設が定める就業規則に従い、同等の経歴を持つ者が稼働する場合と同等の雇用条件により雇用すること。
- 3 千葉県内日本語学校は、本プログラムが求める水準まで、親切かつ真摯に教育を行うこと。
- 4 介護福祉士養成施設は、学生が介護福祉士国家資格を取得できるよう、親切かつ真摯に教育を行うこと。
- 5 本協定書は、ベトナム語と日本語で4部ずつ作成して、それぞれ1部ずつ保管する。

2023年10月1日

受入施設名 医療法人社団創造会

代表者名 理事長 土井 紀弘

(学生)

保護者（学生本人が未成年の場合）

本人

連帯保証人

千葉県内日本語学校名 日本国際工科専門学校日本語科

代表者名 理事長 湯澤 大介

介護福祉士養成施設名 学校法人江戸川学園 江戸川学園おおたかの森専門学校

代表者名 校長 原 頼信

※ 学生、保護者（学生が未成年の場合）及び連帯保証人のIDカードの写しを添付する。

BIÊN BẢN THOẢ THUẬN

Liên quan đến Chương trình tiếp nhận du học sinh tỉnh Chiba

LE XUAN DU (Dưới đây gọi tắt là “Học sinh”) và Đoàn thể pháp nhân y tế Sozokai (Dưới đây gọi tắt là “Cơ sở tiếp nhận”, Trường cao đẳng công nghệ quốc tế Nhật Bản Khoa tiếng Nhật (Dưới đây gọi tắt là “Trường tiếng Nhật trong tỉnh Chiba”), Pháp nhân trường học Học viện Edogawa Trường cao đẳng Edogawa Gakuen Otakanomori (Dưới đây gọi tắt là “Cơ sở đào tạo nhân viên chăm sóc phúc lợi”) tham gia vào chương trình mà tỉnh Chiba - Nhật Bản quy định tại “Đề cương thực thi chương trình tiếp nhận du học sinh tỉnh Chiba” (Dưới đây gọi tắt là Chương trình này), cùng nhau ký kết Biên bản thoả thuận này để làm việc với nhau một cách thiện chí.

1. Vai trò và trách nhiệm của Học sinh được quy định như sau:

(1) Cố gắng học tập theo các yêu cầu và mục tiêu đề ra dưới đây nhằm lấy được tư cách lưu trú “Kaigo” (Nhân viên chăm sóc sức khỏe) và làm việc tại Cơ sở tiếp nhận.

- ① Trong thời gian đào tạo 6 tháng tại Trường tiếng Nhật tại Việt Nam (Trung tâm Nhật ngữ YUKI), thi đỗ N5 của kỳ thi JLPT và A-5 sơ cấp của kỳ thi TOPIJ, khi tốt nghiệp có trình độ tiếng Nhật tương đương N4.
- ② Học tập 1 năm tại Trường tiếng Nhật trong tỉnh Chiba (Trường cao đẳng công nghệ quốc tế Nhật Bản Khoa tiếng Nhật), thi đỗ N3 của kỳ thi JLPT, khi tốt nghiệp có trình độ tiếng Nhật tương đương N2.
- ③ Học tập 2 năm tại Cơ sở đào tạo nhân viên chăm sóc phúc lợi (Pháp nhân trường học Học viện Edogawa Trường cao đẳng Edogawa Gakuen Otakanomori), lấy được chứng chỉ quốc gia nhân viên chăm sóc phúc lợi.

(2) Sau khi tới Nhật, tuân thủ luật pháp và các quy định của Nhật Bản. Khi vào học tập tại trường tiếng Nhật trong tỉnh và Cơ sở đào tạo nhân viên chăm sóc phúc lợi hãy tuân thủ các quy tắc mà các cơ quan giáo dục đặt ra. Khi làm việc tại Cơ sở tiếp nhận hãy tuân thủ các quy tắc làm việc mà Cơ sở tiếp nhận đặt ra.

(3) Trường hợp Học sinh rời bỏ chương trình này, về nguyên tắc Học sinh sẽ phải trở về Việt Nam. Khi đó, Cơ sở tiếp nhận sẽ hỗ trợ để Học sinh có thể về nước không chậm trễ và chi phí về nước sẽ do Học sinh đảm nhận.

(4) Trường hợp Học sinh rời bỏ chương trình này, trừ trường hợp có sự tình, lý do bất khả kháng như bản thân bị bệnh tật, gia đình bị bệnh tật cần người chăm sóc,... ứng với các trường hợp dưới đây khi đang theo học tại các cơ quan giáo dục sẽ phải hoàn trả lại số tiền hỗ trợ đã nhận từ Cơ sở tiếp nhận trong năm tài chính đó. (Năm tài chính bắt đầu từ tháng 4 năm này đến tháng 3 năm sau)

Tuy nhiên, trường hợp không tuân theo quy định (3) mà ở lại Nhật Bản không về Việt Nam thì sẽ phải hoàn trả tất cả số tiền hỗ trợ đã nhận từ Cơ sở tiếp nhận trong chương trình này.

① Trường hợp rời bỏ Chương trình này khi đang theo học tại Trường tiếng Nhật tại Việt Nam

- Học phí của Trường tiếng Nhật tại Việt Nam: $20,000 \text{ yên Nhật} \times \text{Số tháng từ khi bắt đầu học đến khi rời bỏ}$.
- Ngoài ra, số tiền hỗ trợ đã nhận từ Cơ sở tiếp nhận trong thời gian đó.

② Trường hợp rời bỏ Chương trình này khi đang theo học tại Trường tiếng Nhật trong tỉnh Chiba

- Học phí của Trường tiếng Nhật trong tỉnh Chiba: Số tiền sau khi lấy chi phí đã trả trừ đi số tiền được hoàn trả từ Trường tiếng Nhật trong tỉnh Chiba thời điểm rời bỏ.
- Chi phí nhà ở khi đang theo học tại Trường tiếng Nhật trong tỉnh Chiba: Số tiền hỗ trợ mỗi tháng nhận từ Cơ sở tiếp nhận $\times$ Số tháng từ khi bắt đầu học đến khi rời bỏ.
- Ngoài ra, số tiền hỗ trợ đã nhận từ Cơ sở tiếp nhận trong thời gian đó.

③ Trường hợp rời bỏ Chương trình này khi đang theo học tại Cơ sở đào tạo nhân viên chăm sóc phúc lợi

- Chi phí nhà ở khi đang theo học tại Cơ sở đào tạo nhân viên chăm sóc phúc lợi: Số tiền hỗ trợ mỗi tháng nhận từ Cơ sở tiếp nhận $\times$ Số tháng từ khi bắt đầu học đến khi rời bỏ.
- Ngoài ra, số tiền hỗ trợ đã nhận từ Cơ sở tiếp nhận trong thời gian đó.

(5) Trường hợp Học sinh thay đổi Cơ sở tiếp nhận, trừ trường hợp có sự tình bất khả kháng như Cơ sở tiếp nhận phá sản, huỷ bỏ chương trình,... khi đang theo học tại các cơ quan giáo dục sẽ phải hoàn trả lại số tiền đã nhận từ Cơ sở tiếp nhận trước khi thay đổi trong năm tài chính đó.

Thêm nữa, số tiền hoàn trả sẽ tuân theo số tiền được quy định ở điều (4), trong đó sẽ trừ đi số tiền được hỗ trợ bởi tỉnh Chiba.

(6) Học sinh khi tham gia Chương trình này phải có người thân làm người bảo lãnh. Người bảo lãnh là người liên đới, chịu trách nhiệm bảo đảm về số tiền phải hoàn trả phát sinh trong trường hợp Học sinh rời bỏ chương trình này hoặc trường hợp Học sinh thay đổi Cơ sở tiếp nhận.

2 Vai trò và trách nhiệm của Cơ sở tiếp nhận được quy định như sau đây:

(1) Hỗ trợ theo các điều ghi dưới đây để Học sinh đạt được mục tiêu đề ra tại Mục 1 (1)

① Hỗ trợ học phí và chi phí nhà ở

ア Học phí tại Trường tiếng Nhật tại Việt Nam Bảng tiền Yên Nhật mỗi tháng 20,000 Yên × 6 tháng

イ Học phí tại Trường tiếng Nhật trong tỉnh Chiba Bảng Yên Nhật mỗi tháng 50,000 Yên × 12 tháng

ウ Chi phí nhà ở khi đang theo học tại Trường tiếng Nhật trong tỉnh Chiba Bảng Yên Nhật mỗi tháng 30,000 Yên × 12 tháng

エ Chi phí nhà ở khi đang theo học tại Cơ sở đào tạo nhân viên chăm sóc phúc lợi Bảng Yên Nhật mỗi tháng 30,000 Yên × 12 tháng × 2 năm

② Về phần tiền chênh lệch thiếu so với số tiền hỗ trợ được ghi tại Mục 2 (1) ①イ,ウ,エ của chi phí nhà ở và học phí Trường tiếng Nhật trong tỉnh Chiba, chi phí nhà ở khi đang theo học tại Cơ sở đào tạo nhân viên chăm sóc phúc lợi cùng với số tiền chênh lệch thiếu so với “Tiền vốn cho vay để học tập ngành phúc lợi chăm sóc sức khỏe” (chế độ của Chính phủ) của học phí Cơ sở đào tạo nhân viên chăm sóc phúc lợi thì Cơ sở tiếp nhận sẽ cho Học sinh vay. Cơ sở tiếp nhận sẽ cố gắng tùy vào tình hình để việc hoàn trả không quá sức đối với Học sinh.

③ Hỗ trợ học tập, sinh hoạt

Căn cứ theo “Đề cương thực thi chương trình tiếp nhận du học sinh tỉnh Chiba” sẽ hỗ trợ Học sinh những điều cần thiết về mặt học tập và sinh hoạt.

(2) Trường hợp Học sinh phải hoàn trả số tiền hỗ trợ theo Mục 1 (4) ở trên, Cơ sở tiếp nhận sẽ cố gắng tùy vào tình hình như cho phép trả góp nhiều lần,... để không quá sức với Học sinh.

(3) Trường hợp tuyển Học sinh vào làm sau khi tốt nghiệp tại Cơ sở đào tạo nhân viên chăm sóc phúc lợi sẽ tuân theo Quy tắc làm việc mà Cơ sở tiếp nhận đã đặt ra, tuyển dụng theo điều kiện tuyển dụng bằng với người có cùng mức kinh nghiệm và trình độ học vấn tương đương.

3 Trường tiếng Nhật trong tỉnh Chiba sẽ thực hiện đào tạo nghiêm khắc, tận tình để đạt mức trình độ mà Chương trình này yêu cầu.

4 Cơ sở đào tạo nhân viên chăm sóc phúc lợi sẽ thực hiện đào tạo nghiêm khắc, tận tình để sao cho Học sinh có thể lấy được chứng chỉ quốc gia nhân viên chăm sóc phúc lợi.

5 Biên bản thoả thuận này được lập bằng tiếng Việt và tiếng Nhật mỗi ngôn ngữ 4 bản, mỗi bên sẽ giữ một bản.

Ngày 1 tháng 10 năm 2023

Tên Cơ sở tiếp nhận Đoàn thể pháp nhân y tế Sozokai

Người đại diện Chủ tịch Norihiro Doi

(Học sinh)

Người giám hộ (Trường hợp Học sinh là vị thành niên)

Bản thân Học sinh

Người bảo lãnh liên đới

Tên trường tiếng Nhật trong tỉnh Chiba Trường cao đẳng công nghệ quốc tế Nhật Bản Khoa

tiếng Nhật

Người đại diện Hiệu trưởng Daisuke Yuzawa

Tên Cơ sở đào tạo nhân viên chăm sóc phúc lợi Pháp nhân trường học Học viện Edogawa

Trường cao đẳng Edogawa Gakuen Otakanomori

Người đại diện Hiệu trưởng Yorinobu Hara

※ Đính kèm bản sao thẻ căn cước công dân của Học sinh, Người giám hộ (Trường hợp Học sinh là
vị thành niên) và của Người bảo lãnh liên đới.